

**BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN**  
**VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH**  
**ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500144243 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 1999, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 04 tháng 09 năm 2014)

Địa chỉ : Đường QL 2 đi làng Mới – Phường Hùng Vương – Thị xã Phúc Yên – tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : 0211 3854 328/ 0211 3511 006 Fax: 0211 3872 542

Website : [www.moitruongdothipy.com](http://www.moitruongdothipy.com)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Ông Nguyễn Huy Hải Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc  
Số điện thoại: 0211 3854 328/ 0211 3511 006 Fax: 0211 3872 542

Vĩnh Phúc, tháng 4 năm 2017

**MỤC LỤC**

|   |    |
|---|----|
| I/ TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....   | 2  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....   | 2  |
| 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....  | 5  |
| 3. Danh sách cổ đông.....   | 10 |
| 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng..... | 11 |
| 5. Hoạt động kinh doanh.....  | 11 |
| 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất.....  | 12 |
| 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....  | 12 |
| 8. Chính sách đối với người lao động.....   | 13 |
| 9. Chính sách cổ tức.....   | 15 |
| 10. Tình hình tài chính.....  | 16 |
| 11. Tình hình tài sản của Công ty .....   | 18 |
| 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....   | 19 |
| 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng .....   | 20 |
| 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....  | 20 |
| 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....  | 24 |
| II/ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....   | 24 |
| 1. Danh sách.....   | 24 |
| 2. Sơ yếu lý lịch.....  | 24 |
| 3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....   | 37 |
| III/ PHỤ LỤC.....   | 37 |

**I/ TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Tên Tiếng Anh : Phuc Yen Environment and Urban Works Joint Stock Company

Trụ sở chính : Đường QL 2 đi làng Mới – Phường Hùng Vương – Thị xã Phúc Yên – tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : 0211 3854 328/ 0211 3511 006 Fax: 0211 3872 542

Website : www.moitruongdothipy.com

Logo : Không có

Vốn điều lệ đăng ký : 20.739.850.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 20.739.850.000 đồng

Ngày trở thành Công ty đại chúng : 15/07/2011

ty đại chúng

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Huy Hải – Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc pháp luật

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500144243 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 1999, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 04 tháng 09 năm 2014, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Chi tiết: Vệ sinh môi trường đô thị, thu gom, vận chuyển, xử lý và chế biến rác thải đô thị, khu thương mại, khu du lịch

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: PYU
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 2.073.985 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty đại chúng là 100% theo Nghị định số 60/2015/ND-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015

hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên tại ngày 23/12/2016 là 0 cổ phần.

### **1.3 Quá trình hình thành và phát triển**

#### **• Quá trình hình thành của Công ty**

##### **Tháng 4/1984**

Công ty quản lý nhà và công trình công cộng huyện Mê Linh được UBND thành phố Hà Nội ra quyết định thành lập tháng 4/1984 trên cơ sở sáp nhập Ban kiến thiết 5 - Bộ Xây dựng và Phòng Thị chính huyện Mê Linh.

##### **Năm 1990**

Căn cứ theo Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 14/11/1990 của UBND thành phố Hà Nội, Công ty quản lý sửa chữa nhà và công trình công cộng huyện Mê Linh được sáp nhập với Xí nghiệp xây dựng huyện Mê Linh thành Công ty xây dựng nhà đất đô thị huyện Mê Linh.

**Năm 1993:** Công ty được đổi tên thành Công ty quản lý dịch vụ đô thị Mê Linh.

**Tháng 10/1999:** Công ty đổi tên thành Công ty quản lý đô thị Mê Linh.

##### **Năm 2004**

Thị xã Phúc Yên tái lập, Công ty quản lý đô thị Mê Linh được đổi tên thành Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên theo quyết định số 413/QĐ-CT ngày 13/02/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

##### **Năm 2010**

UBND tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định chuyển đổi công ty từ 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần theo Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày....

##### **Năm 2011**

Sau gần 1 năm tiến hành các bước theo lộ trình cổ phần hóa, ngày 24/01/2011 Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 2015 và bầu ra Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 02 tháng 06 năm 2011 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 2500144243 đăng ký thay đổi lần thứ 2 (đăng ký lần đầu ngày 17/11/1999) với vốn điều lệ là 18.853.760.000 đồng.

Hiện nay Công ty đang hoạt động với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500144243 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 1999, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 04 tháng 09 năm 2014.

#### **Quá trình phát triển của Công ty**

Trải qua 30 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, từ những khó khăn, thiếu

thôn buổi đầu thành lập, trải qua bao thăng trầm, nhưng với sự kiên trì và sáng tạo, đi từ không đến có, từ yếu đến mạnh, với những cố gắng và phấn đấu không mệt mỏi, hiện nay công ty đã có thể tự tin vững bước trên con đường phát triển và ngày càng khẳng định được năng lực, uy tín và thương hiệu của mình. Hệ thống xe chuyên dùng được công ty đầu tư đồng bộ, hiện đại và mới hoàn toàn, với dàn xe 19 chiếc gồm 7 xe ô tô cuốn ép và vận chuyển rác chuyên dùng có dung tích thùng chứa từ 9 – 15m<sup>3</sup>, 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường hút bụi, 02 xe phun nước tưới rửa đường, 01 xe nước tưới cây, 01 xe hút bể phốt, 03 xe tải nhẹ, 01 xe tang lễ, 01 xe 29 chỗ ngồi, 02 xe tải gắn cầu có giỏ nâng sửa chữa điện trên cao... đáp ứng hoàn toàn nhiệm vụ chính trị cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ cũng như đáp ứng nguyện vọng của nhân dân về một xã hội văn minh, tiện ích và tiên bộ.

• **Các thành tích đạt được của Công ty**

Với những cố gắng và nỗ lực trong suốt những năm qua, đến nay, từ tập thể công ty đến các phòng, ban, đội, tổ sản xuất và các cá nhân của Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Phúc Yên đã vinh dự nhận được nhiều phần thưởng do Nhà nước, Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND thị xã,... trao tặng: 03 Bằng khen của Chính phủ, 03 Cờ thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Liên đoàn Lao động tỉnh Vĩnh Phúc, 15 Bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Các bộ, ngành trung ương, Liên đoàn Lao động các cấp. Từ nhiều năm qua công ty đều đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Đặc biệt, năm 2014 công ty đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

**1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.**

Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 15/04/2011 (theo Quyết định số 1563/QĐ UBND ngày 11/06/2010 về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500144243 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 15/04/2011, vốn điều lệ ban đầu là 18.853.760.000 đồng).

Trong quá trình chuyển đổi cổ phần hóa, vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tăng do được cấp bổ sung cho Công ty xây dựng trụ sở công ty, mua xe chuyên dùng, bổ sung từ lợi nhuận sau thuế và giảm do các khoản chi phí cổ phần hóa. Tại Quyết định số 2610/QĐ-CT ngày 30/09/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Quyết toán vốn Nhà nước tại Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Phúc Yên để chuyển sang CTCP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên, giá trị phần vốn Nhà nước có tại doanh nghiệp thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần là 18.292.242.567 đồng (trong đó 17.447.143.880 đồng trên nguồn vốn kinh doanh và 801.394.000 đồng trên nguồn vốn xây dựng cơ bản tính vào vốn nhà nước thực hiện cổ phần hóa). Vốn của các cổ đông

khác là 2.447.610.000 đồng. Tổng vốn góp của Công ty tại thời điểm 30/09/2011 là 20.739.852.567 đồng.

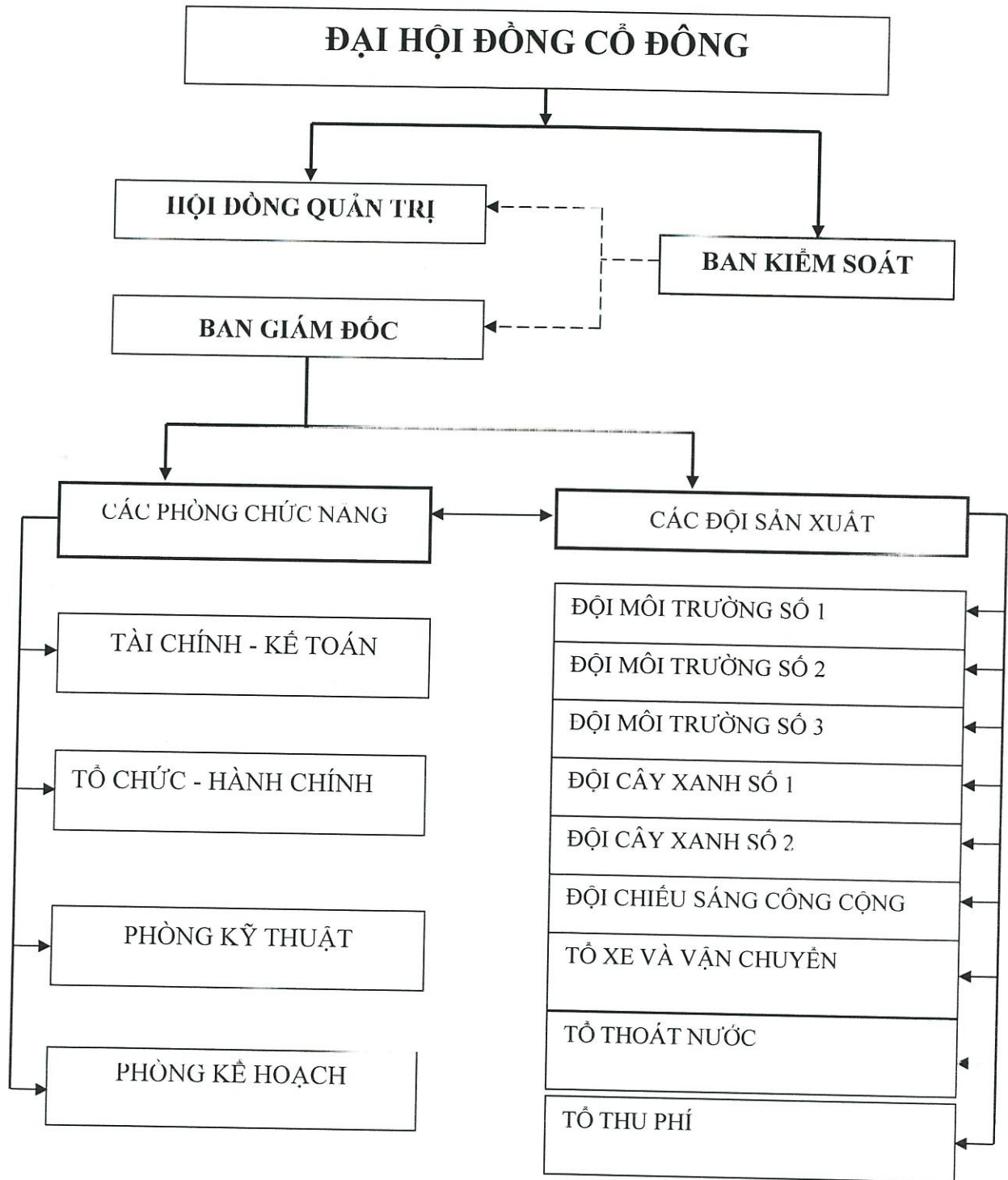
Ngày 28/08/2013 Hội đồng quản trị đã họp và ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT về việc thay đổi đăng ký kinh doanh để điều chỉnh tăng vốn điều lệ là 20.739.850.000 đồng, phù hợp phần vốn góp của Nhà nước (căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500144243 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký thay đổi lần 3 ngày 04/09/2013), trong đó: 19.938.458.567 đồng trên nguồn vốn góp chủ sở hữu và 801.394.000 đồng trên nguồn vốn xây dựng cơ bản.

Đến thời điểm 31/12/2015 sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình trụ sở làm việc hiện tại của Công ty, Công ty đã hạch toán điều chỉnh 801.394.000 đồng từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản sang nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Đến thời điểm 31/12/2016, Công ty đã điều chỉnh 2.567 đồng từ nguồn vốn góp của chủ sở hữu sang Quỹ đầu tư phát triển. Hiện nay vốn điều lệ thực góp của Công ty là 20.739.850.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500144243 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký thay đổi lần 4 ngày 04/09/2014 phù hợp tình hình thực tế vốn góp hiện có tại doanh nghiệp.

## **2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên)

❖ **Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:**

• **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ và Pháp luật liên quan quy định, Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

• **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền như:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

• **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty;
- Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty;
- Trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ..

• **Ban Giám đốc**

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, Phó giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



**Giám đốc:**

Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

**Phó Giám đốc:**

Phó giám đốc là người giúp và tham mưu cho Giám đốc điều hành, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc, giải quyết các công việc do Giám đốc giao, chịu trách nhiệm trước giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

**• Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Thực hiện chức năng quản trị hành chính văn phòng, công tác thi đua khen thưởng, tuyên truyền cổ động và một số công tác khác do Giám đốc giao. Tổ chức, triển khai và quản lý việc thực hiện các dự án trang bị mới thiết bị tin học cho các đơn vị trực thuộc Công ty, hướng dẫn chuyên môn cho bộ phận công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Công ty.

Trực thi đua, quân sự, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, thanh tra, tiếp dân,...

Tham mưu cho Ban giám đốc công ty trong việc chuẩn bị các phương án về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, tiếp thu, chuyển giao, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, nâng bậc, BHXH của người lao động, bảo hộ lao động và các chính sách liên quan đến tiền lương, tiền thưởng;

Tham mưu cho chủ tịch và Ban Giám đốc xây dựng định mức lao động và công tác an toàn, vệ sinh lao động.

**• Phòng Tài chính – Kế toán**

Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác quản lý tài chính, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn trong phạm vi quản lý của Công ty;

Hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ của Nhà nước và Chủ sở hữu trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán;

Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức kế toán phù hợp với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy và công tác kế toán;

Xây dựng trình Ban Giám đốc công ty phê duyệt các phương án thu, chi, cấp phát, điều tiết vốn và thực hiện các quan hệ nộp và thanh toán vốn trong nội bộ cũng như đối với Nhà nước;

Tham mưu cho Ban giám đốc tổ chức bộ máy kế toán để thực hiện nhiệm vụ theo pháp luật;

Tổ chức hạch toán kế toán, thống kê, phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định của Luật Kế toán;

Quản lý vốn và tài sản của công ty theo chế độ tài chính hiện hành;

Cùng với các phòng chức năng tham mưu cho Giám đốc để ký các hợp đồng kinh tế, theo dõi giám sát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế;

Tham mưu cho Ban giám đốc giá mua, bán vật tư, thiết bị và các nội dung công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán;

Tiếp thu và triển khai đến các đơn vị trực thuộc công ty, các chính sách, chế độ về tài chính – kế toán; kiểm tra, tổng hợp quyết toán trong toàn công ty báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định;

Tham gia thu hồi công nợ;

#### • **Phòng Kế hoạch**

Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và thống kê (bao gồm công tác xây dựng giá cước dịch vụ, công tác thương vụ; công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng ..); công tác tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác nguồn dịch vụ.

Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển trung, dài hạn, hàng năm, hàng quý, hàng tháng; xây dựng, định hướng kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm cơ hội hợp tác. Tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả.

Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, kế hoạch sử dụng các nguồn vốn theo kế hoạch hàng năm và dài hạn của Công ty.

#### • **Phòng Kỹ thuật**

Tổ chức thầu, lập hợp đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình tư vấn, xây lắp, thuê nhà thầu phụ.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng.

Nghiên cứu thị trường, lập và trình duyệt phương án mở rộng thị trường, chiến lược quảng bá sản phẩm, quy trình tiếp cận và chăm sóc khách hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

**3. Danh sách cổ đông**

**3.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/03/2017**

| STT        | Cổ đông                       | Số lượng cổ<br>đồng | Số lượng cổ<br>phần | Tỷ lệ % trên<br>vốn điều lệ thực<br>góp |
|------------|-------------------------------|---------------------|---------------------|---|
| <b>I</b>   | <b>Cổ đông trong<br/>nước</b> | <b>234</b>          | <b>2.073.985</b>    | <b>100</b>                              |
|            | Tổ chức                       | 02                  | 1.786.985           | 86,16                                   |
|            | Cá nhân                       | 232                 | 287.000             | 13,84                                   |
| <b>II</b>  | <b>Cổ đông nước<br/>ngoài</b> | <b>0</b>            | <b>0</b>            | <b>0</b>                                |
|            | Tổ chức                       | 0                   | 0                   | 0                                       |
|            | Cá nhân                       | 0                   | 0                   | 0                                       |
| <b>III</b> | <b>Cổ phiếu quỹ</b>           | <b>0</b>            | <b>0</b>            | <b>0</b>                                |
|            | <b>Tổng cộng</b>              | <b>234</b>          | <b>2.073.985</b>    | <b>100</b>                              |

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên chốt ngày 31/03/2017)

**3.2 Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 31/03/2017**

| TT               | Họ và tên                         | Số<br>CMND/Hộ<br>chiếu/ĐKD<br>N | Địa chỉ   | Số lượng cổ<br>phần | Tỷ lệ %<br>trên vốn<br>điều lệ<br>thực góp |
|------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---|---------------------|--|
| 1                | Ủy ban nhân dân<br>tỉnh Vĩnh Phúc |                                 | Số 38-40<br>Nguyễn Trãi,<br>Tp.Vĩnh Yên,<br>Vĩnh Phúc | 1.772.424           | 85,46                                      |
| <b>Tổng cộng</b> |                                   |                                 |   | <b>1.772.424</b>    | <b>85,46</b>                               |

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên chốt ngày 31/03/2017)

**3.3 Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên là doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa từ ngày 02/06/2011 nên không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

Không có

**5. Hoạt động kinh doanh**

Hiện tại, hoạt động sản xuất và kinh doanh chính của Công ty năm 2016 là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt;
- Duy trì hệ thống cây xanh;
- Duy trì hệ thống thoát nước đô thị;
- Duy trì điện chiếu sáng công cộng;
- Dịch vụ tang lễ, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, xây dựng, lắp đặt các công trình công cộng.

Bên cạnh đó Công ty thực hiện thi công một số công trình xây dựng lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã, mở rộng dịch vụ thuê xe và dịch vụ làm sạch.

Trong thời gian qua, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng với sự lãnh đạo linh hoạt, sáng tạo và sự nỗ lực của tập thể công nhân viên, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên luôn đạt và vượt những chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2015, 2016**

*Đơn vị: Đồng*

| S<br>T<br>T | Chỉ tiêu                   | Năm 2015              |                       | Năm 2016              |                       |
|-------------|----------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|             |                            | Giá trị               | Tỷ trọng/<br>DTT<br>% | Giá trị               | Tỷ trọng/<br>DTT<br>% |
| 1           | Doanh thu dịch vụ công ích | 44.522.475.641        | 84,20                 | 43.718.170.331        | 87,09                 |
| 2           | Doanh thu khác             | 8.352.832.272         | 15,80                 | 6.481.106.279         | 12,91                 |
|             | <b>Doanh thu thuần</b>     | <b>52.875.307.913</b> | <b>100</b>            | <b>50.199.276.610</b> | <b>100</b>            |

*(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên )*

**Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

| S | Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 |
|---|----------|----------|----------|
|---|----------|----------|----------|

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

| T | T                                 | Giá trị              | Tỷ trọng/<br>DTT<br>% | Giá trị              | Tỷ trọng/<br>DTT<br>% |
|---|-----------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| 1 | Lợi nhuận gộp từ dịch vụ công ích | 7.659.522.460        | 14,49                 | 4.166.150.405        | 8,30%                 |
| 2 | Lợi nhuận gộp từ dịch vụ khác     | 873.420.548          | 1,65                  | 1.959.555.930        | 3,90%                 |
|   | <b>Tổng lợi nhuận gộp</b>         | <b>8.532.943.008</b> | <b>16,14</b>          | <b>6.125.706.335</b> | <b>12,20%</b>         |

*(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên)*

**6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất**

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

**Bảng 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất**

*Đơn vị tính: Đồng*

| Chỉ tiêu                          | Năm 2015       | Năm 2016       | % tăng/giảm |
|-----------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản           | 59.930.554.794 | 49.518.429.077 | -17,37%     |
| 2. Vốn chủ sở hữu                 | 25.572.864.130 | 23.949.766.064 | -6,35%      |
| 3. Doanh thu thuần                | 52.875.307.913 | 50.199.276.610 | -5,06%      |
| 4. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD    | 3.293.104.081  | 697.106.869    | -78,83%     |
| 5. Lợi nhuận khác                 | (204.712.744)  | (20.290.481)   | -           |
| 6. Lợi nhuận trước thuế           | 3.088.391.337  | 676.816.388    | -78,09%     |
| 7. Lợi nhuận sau thuế             | 2.395.692.388  | 528.892.934    | -77,92%     |
| 8. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | 51,94          | -              |             |
| 9. Giá trị sổ sách                | 12.330         | 11.548         | -6,34%      |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)*

**7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**a. Vị thế Công ty trong ngành**

Trong những năm tới, để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu vệ sinh môi trường, đặc biệt là tại khu vực đô thị, dân cư đông đúc nên công tác quản lý và cung cấp các dịch vụ công ích tiếp tục là một ngành nhiều tiềm năng phát triển. Đối với tầm nhìn đến năm 2025, sẽ phát triển ngành Công nghiệp môi trường thành một ngành kinh tế có đóng góp quan trọng trong cơ cấu phát triển ngành công nghiệp Việt Nam; phát triển các doanh nghiệp Công nghiệp môi trường, các tổ chức nghiên cứu, chuyên giao và ứng dụng công nghệ cao về môi trường có khả năng giải quyết có hiệu

quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên.

CTCP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên là doanh nghiệp nhà nước giữ tỷ lệ sở hữu chi phối, nên luôn nhận được môi quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cơ quan ban ngành tại địa phương. Hiện nay công ty đang tham gia vào nền kinh tế thị trường một cách chủ động và cạnh tranh, giảm thiểu sự chi phối của Nhà nước đối với hoạt động của công ty.

**b. Triển vọng phát triển của ngành**

Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Tuy nhiên, việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ công cộng đòi hỏi các Công ty phải có nguồn vốn mạnh và bền vững, do đó các Công ty trong ngành cần có chính sách thu hút vốn đầu tư từ các nguồn khác ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện. Với các chính sách của Chính phủ ngày càng thông thoáng tạo điều kiện hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này

Trong những năm tới, để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu vệ sinh môi trường, đặc biệt là tại khu vực đô thị, dân cư đông đúc nên công tác quản lý và cung cấp các dịch vụ công ích tiếp tục là một ngành nhiều tiềm năng phát triển.

Đối với tầm nhìn đến năm 2025, sẽ phát triển ngành Công nghiệp môi trường thành một ngành kinh tế có đóng góp quan trọng trong cơ cấu phát triển ngành công nghiệp Việt Nam; phát triển các doanh nghiệp Công nghiệp môi trường, các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao về môi trường có khả năng giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên.

Có thể thấy các hoạt động nhằm phát triển ngành Công nghiệp môi trường tại Việt Nam cần cân đối và hài hòa giữa ba lĩnh vực chính: Dịch vụ môi trường; phát triển công nghệ và sản xuất thiết bị; phát triển và phục hồi tài nguyên thiên nhiên.

Như vậy, sự phát triển ngành Công nghệ môi trường nói chung và ngành Môi trường đô thị nói riêng cần được thực hiện từng bước chắc chắn để ngành này trở thành một ngành kinh tế quan trọng với các sản phẩm đặc thù của ngành. Trong quá trình phát triển, cần đặc biệt đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, bao gồm từ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, chế tạo thiết bị đến cung cấp các dịch vụ bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng tài nguyên.

**8. Chính sách đối với người lao động**

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2017 là **219** người.

**Bảng 6: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/03/2017**

| Tiêu chí                               | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%)   |
|--|------------------|-------------|
| <b>I. Phân loại theo trình độ</b>      | <b>219</b>       | <b>100%</b> |
| - Cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng | 29               | 13,24       |
| - Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp | 11               | 5,02        |

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

|   |            |             |
|---|------------|-------------|
| - Công nhân kỹ thuật                                  | 21         | 9,59        |
| - Lao động có tay nghề                                | 158        | 72,15       |
| <b>II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b> | <b>219</b> | <b>100%</b> |
| - Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động               | 1          | 0,46        |
| - HĐLĐ không xác định thời hạn                        | 205        | 93,61       |
| - HĐLĐ xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng           | 7          | 3,20        |
| - HĐLĐ 3 tháng đến dưới 12 tháng                      | 0          | 0           |
| - HĐLĐ dưới 3 tháng                                   | 6          | 2,74        |
| <b>III. Phân loại theo giới tính</b>                  | <b>219</b> | <b>100</b>  |
| - Nam   | 76         | 34,70       |
| - Nữ  | 143        | 65,30       |

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên)

- Chính sách đối với người lao động:

+ **Chế độ làm việc:**

- Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2014 là: 5 triệu đồng/người/tháng, năm 2015: 5 triệu đồng/người/tháng và năm 2016 đạt: 5,3 triệu đồng /người /tháng.

Do tính chất công việc đặc thù của công ty, công nhân làm việc phân tán, trong các tổ, đội khác nhau do vậy thời gian làm việc cũng khác nhau. Người lao động thực hiện đủ 8h/ngày, 6 ngày/tuần, chia thành ca làm việc phù hợp với công việc. Người lao động được bố trí thay nhau nghỉ bù vào ngày chủ nhật, lễ tết đảm bảo phục vụ 365 ngày/năm.

Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Người lao động trong doanh nghiệp được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ và trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ.

Do chính sách, chế độ cho người lao động được đảm bảo nên CBCNV đều tham gia đóng góp sức mình cho công việc hoàn thành.

Công ty luôn đảm bảo tuyệt đối an toàn, vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

+ **Tuyển dụng và đào tạo lao động**

Hàng năm, công ty căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu sản xuất và cung ứng dịch vụ

để tuyển dụng lao động với phương châm thu hút người lao động trẻ khỏe, yêu ngành nghề, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó công ty cũng thường xuyên bố trí, sắp xếp cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Nội dung và hình thức đào tạo: Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp

**+ Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng cán bộ công nhân viên. Căn cứ vào năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương thứ 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc.

**! Chính sách bảo hiểm và phúc lợi**

Việc trích lập bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật doanh nghiệp, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên.

Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

**9. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án chi trả cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức năm 2014, 2015, 2016 như sau:

| <b>Năm</b> | <b>Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ</b> | <b>Hình thức thanh toán</b>                                 |
|------------|--------------------------------------|---|
| Năm 2014   | 6%                                   | Tiền mặt  |
| Năm 2015   | 6%                                   | Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua Trung tâm lưu ký chứng khoán |



Năm 2016\*

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, 2016 - CTCP  
Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên)

\*Là số liệu dự kiến do Công ty chưa tiến hành họp đại hội đồng cổ đông năm 2017. Mặc dù Kế hoạch năm 2016 đặt ra là tỷ lệ trả cổ tức dự kiến là 5%, tuy nhiên do kết quả doanh thu dự kiến không khả quan nên trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 sắp tới, Công ty sẽ xin ý kiến Đại hội để không trả cổ tức trong năm 2016.

## 10. Tình hình tài chính

### a. Các chỉ tiêu cơ bản

#### i. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao của tài sản cố định được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư 45/2013/TT BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

| Tài sản                  | Khung hao mòn |
|--------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc   | 06 – 25 năm   |
| Máy móc, thiết bị        | 05 - 10 năm   |
| Phương tiện vận tải      | 06 - 10 năm   |
| Thiết bị dụng cụ quản lý | 03 – 05 năm   |
| TSCĐ khác                | 02 – 05 năm   |

(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Phúc Yên)

#### ii. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn và hiện tại không có nợ quá hạn từ 1 năm trở lên.

#### iii. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

### Bảng 7: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu                   | 31/12/2015           | 31/12/2016          |
|----|----------------------------|----------------------|---------------------|
| 1  | Thuế giá trị gia tăng      | 1.075.339.254        | 260.640.081         |
| 2  | Thuế thu nhập doanh nghiệp | (57.301.051)         | (299.377.597)       |
|    | <b>Tổng cộng</b>           | <b>1.018.038.203</b> | <b>(38.737.516)</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

#### iv. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc trích

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

**Bảng 8: Chi tiết các khoản trích lập Quỹ**

*Đơn vị tính: Đồng*

| Chỉ tiêu                  | 31/12/2015           | 31/12/2016           |
|---------------------------|----------------------|----------------------|
| Quỹ đầu tư phát triển     | 2.264.208.752        | 2.681.022.925        |
| Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi | 1.625.636.266        | 1.519.281.266        |
| <b>Tổng cộng</b>          | <b>3.889.845.018</b> | <b>4.200.304.191</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)*

**v. Tổng dư nợ vay**

Công ty không có các khoản vay nợ ngắn hạn hay dài hạn.

**vi. Tình hình công nợ hiện nay**

● **Các khoản phải thu**

**Bảng 9: Chi tiết các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT       | Chỉ tiêu                 | 31/12/2015            | 31/12/2016            |
|-----------|--------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phải thu ngắn hạn</b> | <b>15.755.092.601</b> | <b>23.891.431.231</b> |
| 1         | Phải thu khách hàng      | 13.459.824.063        | 20.310.622.695        |
| 2         | Trả trước cho người bán  | 139.736.290           | 34.056.000            |
| 3         | Phải thu ngắn hạn khác   | 2.155.532.248         | 3.546.752.536         |
| <b>II</b> | <b>Phải thu dài hạn</b>  | -                     | -                     |
|           | <b>Tổng phải thu</b>     | <b>15.755.092.601</b> | <b>23.891.431.231</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)*

● **Các khoản phải trả**

**Bảng 10: Chi tiết các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT      | Chỉ tiêu                            | 31/12/2015            | 31/12/2016            |
|----------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b> | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>15.621.467.767</b> | <b>11.603.834.069</b> |
| 1        | Phải trả người bán                  | 9.799.472.084         | 6.701.631.597         |
| 2        | Người mua trả tiền trước            | 109.088.000           | 2.094.088.000         |
| 3        | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.075.339.254         | 260.640.081           |
| 4        | Phải trả người lao động             | 1.350.000.000         | 227.651.547           |

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

|           |                                   |                       |                       |
|-----------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 5         | Các khoản phải trả, phải nộp khác | 1.661.932.163         | 800.541.578           |
| 6         | Quỹ khen thưởng phúc lợi          | 1.625.636.266         | 1.519.281.266         |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                 | -                     | -                     |
| 1         | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn  | -                     | -                     |
|           | <b>Tổng nợ phải trả</b>           | <b>15.621.467.767</b> | <b>11.603.834.069</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)*

**b. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

| Chỉ tiêu   | ĐVT | Năm 2015 | Năm 2016 |
|--|-----|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                     |     |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn  | Lần | 2,00     | 2,29     |
| Hệ số thanh toán nhanh   | Lần | 1,99     | 2,19     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>  |     |          |          |
| Hệ số nợ/tổng tài sản  | %   | 26,07%   | 23,43%   |
| Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu  | %   | 61,09%   | 48,45%   |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                      |     |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho<br><i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i> | Lần | 107,66   | 62,77    |
| Vòng quay tổng tài sản<br><i>(Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân)</i>  | Lần | 0,84     | 0,92     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                       |     |          |          |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần                                   | %   | 4,53%    | 1,05%    |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA)                      | %   | 3,82%    | 0,97%    |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)                    | %   | 9,46%    | 2,14%    |
| Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần              | %   | 6,23%    | 1,39%    |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)*

**11. Tình hình tài sản của Công ty**

Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2016

**Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2016**

| Tài sản                            | Nguyên giá<br>(Đồng)  | Giá trị còn lại<br>(Đồng) | % GTCL/NG     |
|------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------|
| <b>1. Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>85.755.126.741</b> | <b>15.928.425.720</b>     | <b>18.57%</b> |
| Nhà cửa và vật kiến trúc           |                       |                           | 71.30%        |

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

|                                   |                |               |        |
|-----------------------------------|----------------|---------------|--------|
|                                   | 8.462.009.650  | 6.033.342.594 |        |
| Máy móc, thiết bị                 | 177.224.545    | 33.888.735    | 19.12% |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn   | 21.600.527.191 | 1.897.667.591 | 8.79%  |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý         | 262.259.500    | 44.263.500    | 16.88% |
| TSCĐ khác                         | 55.253.105.855 | 7.919.263.300 | 14.33% |
| <b>2. Tài sản cố định vô hình</b> | -              | -             | -      |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

**Bảng 12: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty**

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu                                      | 31/12/2015           | 31/12/2016           |
|-----|---|----------------------|----------------------|
| 1   | Công trình mương thoát nước phường Trưng Trắc | 1.065.320.000        | 1.065.320.000        |
| 2   | Công trình điện CSCC đường Trần Phú           | 400.000.000          | 400.000.000          |
| 3   | Công trình chợ trung tâm thị xã Phúc Yên      | 923.465.800          | 923.465.800          |
| 4   | Điện CSCC ngõ xóm thị xã Phúc Yên GD2         | 3.690.968.000        | 3.690.968.000        |
| 5   | Công trình khác                               | 890.100              | 74.715.178           |
|     | <b>Tổng</b>                                   | <b>6.080.643.900</b> | <b>6.154.468.978</b> |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2016)

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**a. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017**

**Bảng 13: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017**

| Chỉ tiêu              | Kế hoạch 2017<br>(đồng) |   | Kế hoạch 2018 (đồng) |                                      |
|-----------------------|-------------------------|---|----------------------|--------------------------------------|
|                       | Kế hoạch                | %<br>tăng/giảm<br>so với<br>thực hiện<br>năm 2016 | Kế hoạch             | %<br>tăng/giảm<br>so với<br>năm 2017 |
| Vốn điều lệ           | 20.739.850.000          | -   | -                    | -                                    |
| Doanh thu thuần (DTT) | 47.500.000.000          | -5,38   | -                    | -                                    |

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

|                           |               |        |   |   |
|---------------------------|---------------|--------|---|---|
| Lợi nhuận sau thuế (LNST) | 1.360.000.000 | 157,14 | - | - |
| Tỷ lệ LNST/DTT            | 2,86          | -      | - | - |
| Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ    | 6,56          | -      | - | - |
| Cổ tức (*)                | 5%            | -      | - | - |

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên)

Kế hoạch kinh doanh năm 2017: đã được Ban giám đốc Công ty đặt ra và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua do chưa tiến hành họp kỳ đại hội thường niên năm 2017.

Hiện tại Công ty chưa có Kế hoạch kinh doanh năm 2018.

**b. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên**

Kế hoạch 2017 đã được Ban Giám đốc Công ty đặt ra từ đầu năm nay, có tham khảo kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2016, tuy vậy vẫn chưa được Đại hội cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên chính thức thông qua. Theo đó, Công ty đề ra mức doanh thu giảm so với số thực hiện năm 2016 do xét thấy hoạt động dịch vụ công ích và xây dựng trên địa bàn thị xã có sự chững lại, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại có xu hướng tăng. Các căn cứ để đạt được lợi nhuận trên như sau:

- Căn cứ vào Giá trị sản lượng các Hợp đồng đã ký và đang triển khai đang dở trong năm 2016;
- Căn cứ vào Giá trị sản lượng các công việc, hoạt động công ích mà công ty đã triển khai trong những năm gần đây;
- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã Phúc Yên đang khá ổn định và không có sự mở rộng lớn nên các dịch vụ công ích không tăng trưởng nhiều.

Doanh thu thực hiện năm 2016 là 50,2 tỷ đồng đạt 106% so với kế hoạch năm 2016. Về lợi nhuận, năm 2016 Công ty đạt 529 triệu đồng đạt 38,9% so với kế hoạch đặt ra. Do đó, kế hoạch đặt ra cho năm 2017 là một con số khả thi khi mà Công ty có sự đổi mới con người về con người, bộ máy ban lãnh đạo và quản trị Công ty.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

**▪ Giải pháp sản xuất kinh doanh và đầu tư**

Xác định việc đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh dịch vụ, bám sát chủ trương, chiều hướng phát triển của thị trường.

Nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng phát triển lớn mạnh, đặt ra những yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng cao. Công ty hướng tới cung cấp các sản phẩm và dịch vụ môi trường đáp ứng nhu cầu phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường, bao gồm: các hoạt động đánh giá, phân tích và bảo vệ môi trường; các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải và tái sinh các nguồn chất thải; các hoạt động góp phần tăng

hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên, tăng năng suất sản xuất và tăng hiệu quả kinh tế; các hoạt động thu gom, xử lý các loại chất thải từ tất các hoạt động trong xã hội

Tìm kiếm các dự án, công trình ngoài ngành phù hợp với năng lực và ngành nghề kinh doanh được phép để mở rộng sản xuất, nhằm tăng doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài ngành, tăng cường tìm kiếm các dự án mới, tăng lợi nhuận hằng năm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung vào hai lĩnh vực gồm: Dịch vụ công ích đô thị và kinh doanh dịch vụ, xây dựng cơ bản.

***Lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị:***

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng về hoạt động dịch vụ công ích đô thị, giữ vững uy tín của công ty trên thị trường.

Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác. Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các Công ty bạn xây dựng mối quan hệ tốt với các đối thủ tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch, biện pháp thực hiện nhằm mở rộng địa bàn hoạt động tới các khu đô thị mới, các cụm công nghiệp và các huyện thị khác trong tỉnh.

Đầu tư, cải tiến các thiết bị chuyên dùng để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm chi phí lao động giản đơn và nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc.

***Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, xây dựng cơ bản:***

Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh, tập trung vào các ngành nghề kinh doanh có thế mạnh, chuyên ngành, phát triển dịch vụ vệ sinh nhà cửa, dịch vụ cơ khí sửa chữa, vui chơi, giải trí...

Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển lĩnh vực ươm trồng các loại giống cây, giống hoa có giá trị kinh tế cao bằng công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

▪ **Giải pháp về nguồn vốn**

*Huy động vốn:*

- Chỉ thi công các công trình, dự án, kinh doanh bán hàng có nguồn vốn rõ ràng;
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, lắp đặt để nghiệm thu, thanh toán các công trình, dự án, kinh doanh bán hàng trong và ngoài vốn SNKT;
- Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng.

*Quản lý vốn:*

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm

bớt các nguồn vốn vay. Cần thiết sẽ thành lập một tổ thu hồi công nợ do 01 Phó giám đốc trực tiếp chỉ đạo và các nhân viên liên quan. Bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

▪ **Giải pháp về nguyên vật liệu**

- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;  
- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.

▪ **Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất**

- Tập trung khắc phục sửa chữa những thiết bị hiện có, rà soát lại các thiết bị không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn; đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường để đảm nhận thi công được các dự án công trình, sản phẩm dịch vụ trúng thầu hoặc được giao;

- Rà soát nguồn lực hiện có, xây dựng phương án quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phát huy được tối đa tất cả các nguồn lực hiện có;

- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới quản trị, công nghệ, đổi mới sản phẩm dịch vụ, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh với công nghệ và kỹ thuật xây dựng, tạo sản phẩm tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững;

- Có phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở nhà đất Công ty quản lý.

▪ **Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành**

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án thi công tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao;

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;

- Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị sản lượng làm ra.

▪ **Giải pháp về lao động tiền lương**

*Về chính sách lao động:*

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể. Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

- Xây dựng tiêu chuẩn viện chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề; vv;

*Về chính sách tiền lương*

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng tổ sản xuất và người lao động;
- Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, cơ quan các CN theo nhiệm vụ được giao;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, trong kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

▪ **Giải pháp về mở rộng thị trường:**

Công tác mở rộng thị trường được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tập trung tìm kiếm các công trình, dự án có nguồn vốn đầu tư rõ ràng;
- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho bộ phận, cán bộ làm công tác đấu thầu;
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước, nước ngoài;
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm;
- Đột phá tạo sự khác biệt trong chất lượng thi công và thực hiện khối lượng, nâng cao công tác quản lý, rút ngắn thời gian thi công;
- Tích cực, chủ động đề xuất thành lập và phát huy hiệu quả mô hình công ty mẹ, công ty con...

▪ **Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:**

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

▪ **Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:**

- Tiết kiệm phòng chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra;
- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí cho cán



bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có.

**II/ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Danh sách**

| STT        | Họ và tên                | Chức vụ   | Ghi chú         |
|------------|--------------------------|---|-----------------|
| <b>I</b>   | <b>Hội đồng quản trị</b> |   |                 |
| 1          | Nguyễn Huy Hải           | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc                    | Điều hành       |
| 2          | Đặng Văn Vịnh            | Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc                              | Điều hành       |
| 3          | Nguyễn Thị Huệ           | Thành viên HĐQT /Trưởng phòng Phụ trách Tài chính – Kế toán | Điều hành       |
| 4          | Phan Thu Trang           | Thành viên HĐQT   | Không điều hành |
| 5          | Nguyễn Hồng Phú          | Thành viên HĐQT   | Không điều hành |
| <b>II</b>  | <b>Ban Kiểm soát</b>     |   |                 |
| 1          | Đặng Thị Bích Vân        | Trưởng ban Kiểm soát  |                 |
| 2          | Ngô Xuân Nhận            | Thành viên ban Kiểm soát                                    |                 |
| 3          | Vũ Khắc Thuận            | Thành viên ban Kiểm soát                                    |                 |
| <b>III</b> | <b>Ban Giám đốc</b>      |   |                 |
| 1          | Nguyễn Huy Hải           | Giám đốc điều hành  |                 |
| 2          | Đặng Văn Vịnh            | Phó Giám đốc  |                 |
| <b>IV</b>  | <b>Kế toán trưởng</b>    |   |                 |
| 1          | Nguyễn Thị Huệ           | Kế toán trưởng  |                 |

**2. Sơ yếu lý lịch**

**2.1 Hội đồng quản trị**

**a. Ông Nguyễn Huy Hải – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Huy Hải

Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/01/1960

Số CMND : 135374999 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc

Cấp ngày 13/05/2004

Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Phường Trung Trắc – TX Phúc Yên – Vĩnh Phúc  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp  
Chức vụ nắm giữ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty  
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có  
Quá trình công tác :

| <i>Thời gian</i> | <i>Quá trình công tác</i>   |
|------------------|---|
| 8/1981 – 9/1982  | Công tác tại văn phòng Công ty 20 Bộ Xây dựng   |
| 9/1982 – 8/1984  | Cán bộ xây dựng Ban kiến thiết 5 Xuân Hòa – Bộ Xây dựng   |
| 9/1984 – 3/1993  | Kỹ thuật phòng Kỹ Thuật, Đội phó đội xây dựng công trình – Công ty quản lý đô thị Mê Linh                 |
| 4/1993 – 7/1995  | Đội trưởng đội dịch vụ sửa chữa nhà đô thị Công ty quản lý đô thị Mê Linh                                 |
| 8/1995 – 5/2003  | Phó Giám đốc Công ty quản lý đô thị Mê Linh   |
| 5/2003 – 5/2011  | Giám đốc Công ty quản lý đô thị Mê Linh (T1/2004 đổi thành Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên) |
| 6/2011 đến nay   | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên                      |

**Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ**

**462.906 cổ phần  
(Tỷ lệ 22,32% Vốn điều lệ)**

*Trong đó:*

|                   |                                |
|-------------------|--------------------------------|
| Sở hữu cá nhân    | 19.800 cổ phần (Tỷ lệ 0,95%)   |
| Được ủy quyền đại | 443.106 cổ phần (Tỷ lệ 21,36%) |

diện cho UBND tỉnh

Vĩnh Phúc

Số lượng cổ phiếu : Nguyễn Thị Hường (Em gái) 2.500 cổ phần, chiếm 0,12%  
đang nắm giữ của Vốn điều lệ  
những người liên  
quan

Các khoản nợ đối : Không có  
với Công ty

Thù lao và lợi ích : Không có  
khác nhận được từ  
Công ty

Lợi ích liên quan : Không có  
đối với Công ty

**b. Ông Đặng Văn Vịnh – Thành viên HĐQT**

| <b>Họ và tên</b>            | <b>Đặng Văn Vịnh</b>                                    |
|-----------------------------|---|
| Chức vụ tại Công ty         | : Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc                        |
| Giới tính                   | : Nam   |
| Ngày tháng năm sinh         | : 18/7/1963   |
| Số CMND                     | : 135556218 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc<br>Cấp ngày 28/4/2008 |
| Quốc tịch                   | : Việt Nam  |
| Dân tộc                     | : Kinh  |
| Địa chỉ thường trú          | : Tổ 5 – phường Hùng Vương – TX Phúc Yên – Vĩnh<br>Phúc |
| Trình độ văn hóa            | : 10/10   |
| Trình độ chuyên môn         | : Kỹ sư xây dựng  |
| Chức vụ nắm giữ tại Công ty | : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty                 |

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác :

| <b><i>Thời gian</i></b> | <b><i>Quá trình công tác</i></b>  |
|-------------------------|---|
| 11/1986 – 5/2004        | Kỹ thuật viên Công ty quản lý nhà – công trình công cộng huyện Mê Linh            |
| 6/2004 – 8/2005         | Tổ trưởng tổ cây xanh Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên               |
| 9/2005 – 7/2006         | Phó phòng TC – IIC Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên                  |
| 8/2006 – 2/2010         | Trưởng phòng TC – HC Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên                |
| 3/2010 – 5/2011         | Phó giám đốc Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên                        |
| 6/2011 đến nay          | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên |

***Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ***

***276.864 cổ phần  
(Tỷ lệ 13,35% Vốn điều lệ)***

*Trong đó:*

|  |                                |
|--|--------------------------------|
| Sở hữu cá nhân                                 | 11.000 cổ phần (Tỷ lệ 0,53%)   |
| Được ủy quyền đại diện cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc | 265.864 cổ phần (Tỷ lệ 12,82%) |

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Nguyễn Thị Hương (Vợ) 800 cổ phần, chiếm 0,03% Vốn điều lệ;  
Đặng Thành Long (Con trai) 1.000 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích : Không có  
khác nhận được từ  
Công ty

Lợi ích liên quan : Không có  
đối với Công ty

**c. Nguyễn Thị Huệ - Thành viên HĐQT**

*Trong đó:*

**Nguyễn Thị Huệ**

Số lượng cá nhân nắm giữ : Thành viên HĐQT Trưởng phòng TC - KT

Được ủy quyền đại diện : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 02/02/1982

Số CMND : 135001644 Nơi cấp CA Vĩnh Phúc  
Cấp ngày 15/4/1997

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Vĩnh Thịnh – Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác :

***Thời gian***

***Quá trình công tác***

10/2005 – 12/2010 Kế toán Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên

1/2011 – 5/2012 Trưởng ban kiểm soát, Kế toán Công ty CP môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên

6/2012 – 2/2013 Phó phòng Kế toán, Trưởng ban kiểm soát Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên

3/2013 đến nay Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

***Số lượng cổ phiếu  
đang nắm giữ***

***180.642 cổ phần  
(Tỷ lệ 8,71% Vốn điều lệ)***

*Trong đó:*

Sở hữu cá nhân 3.400 cổ phần (Tỷ lệ 0,16%)

Được ủy quyền đại diện cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc 177.242 cổ phần (Tỷ lệ 8,55%)

Vĩnh Phúc

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Nguyễn Văn Tuyển (Em) 300 cổ phần, chiếm 0,01% Vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

**d. Ông Nguyễn Hồng Phú – Thành viên HĐQT**

**Họ và tên** Nguyễn Hồng Phú

Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT.

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/4/1965

Số CMND : 135522789 cấp ngày 02/4/2007 do CA Vĩnh Phúc cấp

Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Số 179, đường Mê Linh, Khu HC6, P. Liên Bảo – TP  
Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc.  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Tình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Chức vụ nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty  
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài  
chính Vĩnh Phúc  
Quá trình công tác :

***Thời gian***

***Quá trình công tác***

|                   |  |
|-------------------|--|
| 12/1988 – 11/1996 | Nhân viên kế toán - Công ty may I Phú Thọ                                |
| 12/1996 – 11/1997 | Kế toán trưởng - Công ty may I Phú Thọ                                   |
| 12/1997 – 8/1999  | Chuyên viên - Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại<br>doanh nghiệp    |
| 9/1999 - 11/2007  | Chuyên viên - Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc                                |
| 6/2009 đến nay    | Phó trưởng phòng tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh<br>Vĩnh Phúc |

***Số lượng cổ phiếu***

***708.970 cổ phần***

***đang nắm giữ***

***(Tỷ lệ 34,18% Vốn điều lệ)***

*Trong đó:*

|  |                                |
|--|--------------------------------|
| Sở hữu cá nhân                                 | 0 cổ phần (Tỷ lệ 0,00 %)       |
| Được ủy quyền đại diện cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc | 708.970 cổ phần (Tỷ lệ 34,18%) |

Số lượng cổ phiếu : Không có  
đang nắm giữ của  
những người liên  
quan

Các khoản nợ đối với : Không có

Công ty

Thù lao và lợi ích : Không có

khác nhận được từ

Công ty

Lợi ích liên quan đối : Không có

với Công ty

**e. Bà Phan Thu Trang – Thành viên HĐQT**

**Họ và tên** Phan Thu Trang

Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT – Trưởng phòng HC - TC

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 11/8/1980

Số CMND : 135004854 cấp ngày 4/2/1997 do CA Vĩnh Phúc cấp

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Thạch Đà – Mê Linh – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản lý xã hội

Chức vụ nắm giữ tại : Thành viên HĐQT và Trưởng phòng Tổ chức – Hành  
Công ty Chính

Chức vụ nắm giữ tại : Không  
tổ chức khác

Quá trình công tác :

***Thời gian***

***Quá trình công tác***

5/2005 – 3/2010 Cán bộ phòng TC-HC Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên

4/2010 – 9/2010 Phó phòng TC-HC Công ty môi trường và dịch vụ đô thị



Phúc Yên  
10/2010 – 5/2011 Trưởng phòng TC-HC Công ty môi trường và dịch vụ đô thị  
Phúc Yên  
6/2011 đến nay Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính  
Công ty CP môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

**Số lượng cổ phiếu  
đang nắm giữ**

**178.642 cổ phần  
(Tỷ lệ 8,61% Vốn điều lệ)**

*Trong đó:*

Sở hữu cá nhân 1.400 cổ phần (Tỷ lệ 0,07%)

Được ủy quyền đại diện cho UBND tỉnh 177.242 cổ phần (Tỷ lệ 8,55%)

Vĩnh Phúc

Số lượng cổ phiếu : Không có  
đang nắm giữ của  
những người liên  
quan

Các khoản nợ đối với Công ty : số gốc là 18.000.000 đồng (tính đến hết 31.12.2016), tạm ứng lương do có việc gia đình. Tính đến ngày 31/3/2017, đã thanh toán được 6 triệu đồng và còn nợ Công ty 12.000.000 đồng

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

## **2.2 Ban kiểm soát**

### **a. Bà Đặng Thị Bích Vân – Trưởng Ban kiểm soát**

**Họ và tên** Đặng Thị Bích Vân

**Chức vụ tại Công ty** : Trưởng Ban Kiểm soát – Nhân viên phòng Tài vụ

**Giới tính** : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 13/10/1979  
Số CMND : 001179003140 do Cục QLC bổ sung.....  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Chức vụ nắm giữ tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhân viên Phòng Tài vụ  
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác :

***Thời gian***

***Quá trình công tác***

4/2002-10/2002

Công tác tại phòng kế toán Công ty Vật tư Vĩnh Phúc

11/2002 - nay

Công tác tại phòng Tài vụ công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

05/2012 - nay

Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhân viên phòng tài vụ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

***Số lượng cổ phiếu***

***1.800 cổ phần***

***đang nắm giữ***

***(Tỷ lệ 0,09% Vốn điều lệ)***

*Trong đó:*

Sở hữu cá nhân

1.800 cổ phần (Tỷ lệ 0,09%)

Được ủy quyền đại diện

0 cổ phần (Tỷ lệ 0,00%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Là chủ nợ và lợi ích khác nhận được từ : Không có

Công ty

Lợi ích liên quan đối : Không có  
với Công ty

**b. Ông Ngô Xuân Nhận – Thành viên Ban kiểm soát**

**Họ và tên** Ngô Xuân Nhận

Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 10/01/1956  
Số CMND : 135556928 cấp ngày 17/05/2008 do CA Vĩnh Phúc cấp  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Phúc Thắng, Phúc yên, Vĩnh Phúc  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Chức vụ nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát  
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác :

***Thời gian***

***Quá trình công tác***

1997 - 6/1998

Phụ trách đội quy tắc thuộc công ty quản lý dịch vụ đô thị Mê Linh, Vĩnh Phú

6/1998 – 2/2003

Đội trưởng đội quy tắc thuộc công ty quản lý dịch vụ đô thị Mê Linh, Hà Nội

3/2003 – 3/2007

Đội phó đội Môi trường

4/2007 – 2/2016

Đội trưởng đội Môi trường số 2 Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

01/2011- nay

Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

***Số lượng cổ phiếu***

***3.800 cổ phần***

***đang nắm giữ***

***(Tỷ lệ 0,18% Vốn điều lệ)***

*Trong đó:*

Sở hữu cá nhân 3.800 cổ phần (Tỷ lệ 0,18%)

Được ủy quyền đại diện 0 cổ phần (Tỷ lệ 0,00%)

diện

Số lượng cổ phiếu : Không có  
đang nắm giữ của  
những người liên  
quan

Các khoản nợ đối với : Không có  
Công ty

Thù lao và lợi ích : Không có  
khác nhận được từ  
Công ty

Lợi ích liên quan đối : Không có  
với Công ty

**c. Vũ Khắc Thuần – Thành viên Ban kiểm soát**

**Họ và tên**

**Vũ Khắc Thuần**

Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát – Đội trưởng đội Điện

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/04/1965

Số CMND : 135557373 cấp ngày 28/05/2008 do CA Vĩnh Phúc cấp

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Trình độ văn hóa :

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tự động hóa

Chức vụ nắm giữ tại : Thành viên Ban kiểm soát kiêm Đội trưởng đội điện  
Công ty

Chức vụ nắm giữ tại : Không  
tổ chức khác

Quá trình công tác :

**Thời gian** **Quá trình công tác**

1990 - 2007

Thợ điện công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

2007 đến nay

Đội trưởng đội điện Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

01/2011 đến nay

Thành viên BKS Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

**Số lượng cổ phiếu**

**3.300 cổ phần**

**đang nắm giữ**

**(Tỷ lệ 0,16% Vốn điều lệ)**

Trong đó:

Sở hữu cá nhân

3.300 cổ phần (Tỷ lệ 0,16%)

Được ủy quyền đại diện

0 cổ phần (Tỷ lệ 0,00%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan

: Nguyễn Thị Hường (Vợ) 2.500 cổ phần, chiếm 0,12% Vốn điều lệ;  
Vũ Khắc Hòa (Con) 1.000 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

### **2.3 Ban giám đốc**

a. Ông Nguyễn Huy Hải - Giám đốc điều hành

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục a)

b. Ông Đặng Văn Vịnh - Phó Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục b)

### **2.4 Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính – Kế toán**

a. Bà Nguyễn Thị Huệ – Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính – Kế toán)

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục c)

### **3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty luôn tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện mức doanh thu lợi nhuận và thu nộp ngân sách hàng năm theo mục tiêu đề ra trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Hiện nay, Ban kiểm soát của Công ty chưa có thành viên nào hiện là kế toán hoặc kiểm toán viên của tổ chức khác ngoài công ty nên chưa đảm bảo tính khách quan, độc lập trong quá trình tác nghiệp của Ban kiểm soát và chưa phù hợp với Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng. Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin, xây dựng Điều lệ trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu theo đúng văn bản quy định về quản trị công ty đại chúng (thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng) và Luật Doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản tóm tắt thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

Trường hợp Thành viên IIDQT và BKS không đáp ứng đủ tiêu chuẩn hoặc số lượng, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất

### **III/ PHỤ LỤC**

1. Giấy chứng nhận ĐKKD sửa đổi lần thứ 04;
2. BCTC đã kiểm toán năm 2016.

Vĩnh Phúc, ngày 24 tháng 4 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

**GIÁM ĐỐC KIỂM  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN HUY HẢI**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**ĐẶNG THỊ BÍCH VÂN**

**NGUYỄN THỊ HUỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
CHÂU Á THÀI BÌNH DƯƠNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỖ LĂNG**



